

Bản án số: 49/2020/HS - ST
Ngày 02 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Ông Nguyễn Tất Bấy.

-2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:***

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H1, sinh năm 1973; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2019 có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX trị giá 20.900.000đ. Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 19/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử tuyên phạt Phạm Văn H 15 tháng tù giam. Sau đó Phạm Văn H kháng cáo bản án, tính đến ngày phạm tội mới 27/02/2020 bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020 tại trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nịnh Văn Đ**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nịnh Văn C, sinh năm 1966 và bà: Chung Thị N, sinh năm 1968. Điều làm ruộng, vườn tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012 cùng đồng bọn có hành vi tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2014/HS-ST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Bắc Giang xử tuyên phạt Ninh Văn Đ 24 tháng tù giam và bắt đi thụ hình. Ngày 24/10/2014 chấp hành xong số tiền 200.000 đồng án phí và đến tháng 01/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến ngày phạm tội mới 27/02/2020 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 tại trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Tô Văn A - Sinh năm 1996 (Vắng mặt khi tuyên án).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phùng Trần S - sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

2. Nguyễn Văn M - sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

3. Ninh Văn C - Sinh năm 1993 (Vắng mặt khi tuyên án).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

** Người làm chứng:*

1. Trần Văn T - Sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

2. Đào Văn C1 - Sinh năm 1991(Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2020 Phạm Văn H có nhờ Ninh Văn Đ kèm bằng xe mô tô lên thôn Đ, xã Đ, huyện L để tìm việc làm. Trên đường đi H hỏi Đ “Anh có tiền không, em đang cần mấy triệu anh có thì cho em vay”, nghe H hỏi vậy Đ trả lời H “ anh không có ”, thì H hỏi tiếp “anh có biết cách nào làm cho xe máy nổ mà không cần chìa khóa không” Đ trả lời là có biết. Khi đi đến bến cát thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện L, Đ dừng xe lại hướng dẫn H cách đấu dây điện tại trên xe máy của Đ là loại xe Exciter, màu xanh - bạc - đen mà không cần chìa khóa xe vẫn khởi động nổ được. Xong Đ đi về nhà, còn H ở lại bến cát để xin việc làm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H gọi điện cho Ninh Văn Đ, bảo đến đón H về. Khoảng 15 phút sau Đ đến địa điểm H hẹn đón và chở H về nhà ở xã T, trên đường về Đ bảo với H là “ lấy trộm cho Đ một chiếc xe máy như của Đ đang đi là loại xe Exciter để Đ lấy bộ côn thay vào xe của Đ đang bị hỏng”. Nghe vậy, cả hai theo đường liên xã để về thôn T, xã T, khi đi qua một nhà ở gần ven đường, sau xác định là nhà anh Tô Văn A, sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã Đ. H và Đ phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô loại Exciter màu xanh đang dựng ở gần cổng nhà, quan sát không có người, H bảo với Đ “anh thả em ở đây để em vào lấy chiếc xe đó”, nghe H nói xong Đ chở H đi một đoạn cách vị trí chiếc xe máy của Tô Văn A khoảng 100m rồi đỗ lại để H xuống, đi bộ quay lại lấy trộm chiếc xe mô tô của Tô Văn A, còn Đ thì đi về nhà chờ H. Rồi H đi bộ tiến lại gần chiếc mô tô Exciter dựng ở gần cổng, dùng tay đấu - nối dây điện chiếc xe mô tô theo cách mà Đ đã hướng dẫn. Khoảng 3 phút sau thì thấy đèn báo nguồn điện trên

mặt đồng hồ sáng, rồi H quay đầu dắt xe ra cổng đề nổ máy đi thẳng về nhà của H ở thôn T, xã T, huyện L. Khi về đến nhà thì H gọi điện thoại cho Đ thông báo đã lấy trộm được chiếc xe mô tô Exciter đó và bảo Đ tìm chỗ tiêu thụ chiếc xe trên. Cả hai thống nhất mang chiếc xe đó xe sang xã V, huyện L1 chơi và tiêu thụ xe, vì có bạn của Đ ở đó nhờ tìm chỗ tiêu thụ xe, H đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày H, Đ và T1, sinh năm 1996 (không biết họ) nhà ở Hà Nội là bạn của H đang chơi ở nhà H cùng đi sang xã V, huyện L1. Sang đến nơi Đ gọi điện cho Đào Văn C1, sinh năm 1991 ở thôn R, xã V, huyện L1 là bạn quen, qua điện thoại Đ bảo với C1 là sang xã V chơi nhưng không có tiền và chỗ ngủ thì C1 bảo với Đ là vào nhà Trần Văn T, sinh năm 1996 ở cùng thôn với C1 là bạn của Đ và C1 chơi. Đến khoảng 23 giờ thì Đ, H, T1, C1 cùng nhau về nhà C1 ngủ. Đến sáng hôm sau 28/02/2020 dậy và cùng nhau đi ăn sáng, trong lúc ăn sáng Đ hỏi C1 là ở đây có quán sửa xe nào để Đ thay bộ côn xe từ xe của H sang xe của Đ không, thì C1 trả lời là có ở gần đây và chỉ sang quán sửa chữa xe máy của anh Phùng Trần S, sinh năm 1995, trú tại: thôn A, xã V, huyện L1. Tiếp đó Đ hỏi C1 là xem ở đây có chỗ nào cầm cố xe máy không, thằng H đang cần mấy triệu để đi Hà Nội. Nghe Đ nói vậy, C1 có hỏi xe máy này của ai thì Đ trả lời là xe của H. Ăn sáng xong Đ cùng C1, H, T1 đi cả 02 xe mô tô Exciter, trong đó gồm 01 xe của Đ và 01 chiếc là do H, Đ trộm cắp được đi sang quán sửa xe máy của anh Phùng Trần S để thay côn xe trộm cắp được sang xe của Đ, tại đây Đ có bảo C1 chờ đi tìm chỗ cầm cố xe mô tô cho H, còn H và T1 thì ở lại quán sửa xe chờ tháo côn. Đ và C1 kèm nhau đi một số nơi, nhưng không ai nhận cầm cố xe mô tô, nên Đ và C1 quay lại quán sửa xe của anh S, Đ bảo C1 cho vay 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để trả tiền công thay côn xe từ xe của H sang xe mô tô của Đ. Song Đ bảo với H là không có chỗ cầm xe đâu, làm thế nào thì làm. Xong Đ và C1 đi về, còn H và T1 ở lại nói chuyện với anh S, là đang có việc cần tiền anh xem cầm chiếc xe cho em được bao nhiêu. Nghe H trình bày mãi, anh S nhất trí trả chiếc xe đó của H với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì H đồng ý bán. Khi H và T1 đang ở quán của anh S thì có anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã L, huyện L1 đi xe buýt qua nhìn thấy H là người quen. Từ trên xe ô tô M lấy điện thoại gọi cho H hỏi ở đây làm gì, thì H bảo với M là em đang cần tiền đi Bắc Ninh nên phải cầm xe, anh có đi thì ra chuộc chiếc xe của em về mà đi, em đi làm khoảng 15 ngày về, thì chuộc lại. Nếu ra chuộc anh phải bảo là xe của anh (tức M) cho em mượn để đi cầm nhé, thì khi chuộc xe anh S mới cho chuộc. Khi có được tiền, H và T1 đón xe ô tô buýt xuống thành phố B, chi tiêu hết số tiền đó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì anh Nguyễn Văn M đến quán sửa xe của anh S chuộc lấy chiếc xe mô tô mà H đã cầm cố tại quán của anh S với số tiền 3000.000đ (Ba triệu đồng) để mang chiếc xe đó về sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 08/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ được chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: EXCITER, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển số: 98E1-533.22 là của gia đình anh Tô Văn A bị mất trộm vào tối ngày 27/02/2020 do anh Nguyễn Văn M giao nộp.

Ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành triệu tập Ninh Văn Đ để làm việc. Quá trình đấu tranh Ninh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ nội hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành giữ Ninh Văn Đ, Phạm Văn H trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

Ngày 09/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Yêu cầu định giá tài sản số: 247/CSĐT đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: EXCITER, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển số: 98E1-533.22 của anh Tô Văn A tại thời điểm bị chiếm đoạt. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện L có kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐ xác định tài sản là chiếc xe mô tô của anh Tô Văn A bị chiếm đoạt ngày 27/2/2020 có giá trị là 27.900.000đ (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo H, Đ phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 43/ CT - VKS - HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Phạm Văn H và Ninh Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 56; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ninh Văn Đ.

- Tuyên bố Phạm Văn H và Ninh Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, tổng hợp với bản án số 101/2019/HS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L. Bị cáo phải chịu từ 33 (ba mươi ba) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Ninh Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Tô Văn A 3.000.000đồng, trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 3.000.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo xác định không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Phạm Văn H trình bày anh Phùng Trần S và anh Nguyễn Văn M, anh Trần Văn T, anh Đào Văn C1 đều không biết chiếc xe mô tô EXCITER, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển số: 98E1-533.22 là do bị cáo và Đ trộm cắp mà có. Bị cáo xác định sau khi thay được côn xe từ xe của anh A sang xe của Đ thì Đ bỏ đi, bị số tiền cầm chiếc xe mô tô trộm cắp được là 3.000.000đồng do bị cáo nhận và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khi lấy trộm được xe bị cáo có bị ngã làm xe bị xây sát, nên nay anh A

yêu cầu bồi thường là 3.000.000đồng thì bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho anh A như anh A yêu cầu.

Bị cáo Ninh Văn Đ trình bày anh Phùng Trần S, Trần Văn T và Đào Văn C1 đều không biết chiếc xe mô tô EXCITER, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển số: 98E1-533.22 là do bị cáo và H trộm cắp mà có. Về thiệt hại chiếc côn xe của anh A, nay anh A yêu cầu bị cáo bồi thường là 800.000đồng thì bị cáo nhất trí.

Bị hại Tô Văn A xác nhận gia đình đã được nhận lại xe nhưng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe do bị xây sát là 3.000.000đồng. Về thiệt hại chiếc côn xe do bị cáo Đ đã thay sau khi lấy trộm xe mô tô của bị cáo, nay anh A yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh là 800.000đồng. Về hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Ninh Văn C trình bày việc Định mượn xe của anh đi, nhưng không nói rõ là đi đâu làm gì, nên anh không biết Đ đi xe của anh để trộm cắp tài sản. Nay chiếc xe Đ đi anh đã được nhận lại nên không có đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo, người bị hại, người liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định khoảng 19 giờ ngày 27/02/2020, Phạm Văn H cùng với Ninh Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1-533.22 của anh Tô Văn A khi đang dựng ở gần khu cổng nhà. Sau đó cùng nhau mang chiếc xe đó đến quán sửa xe máy của anh Phùng Trần S cầm cố được 3.000.000đ. Chiếc xe mô tô trên của anh Tô Văn A có trị giá ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 27.900.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Vì vậy bản cáo trạng số 43/ CT - VKS - HS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn H và Ninh Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Phạm Văn H:

Về nhân thân: Ngày 29/7/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX trị giá 20.900.000đ. Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử phạt Phạm Văn H 15 tháng tù giam, không đồng ý với quyết định của bản án, bị cáo đã kháng cáo. Nhưng trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo không chịu cải sửa, lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục trực tiếp thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1-533.22 trị giá 27.900.000đồng, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và cao hơn bản án trước mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Đối với bị cáo Ninh Văn Đ:

Về nhân thân: Năm 2012 bị cáo có hành vi cùng đồng bọn tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2014/HS-ST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ninh Văn Đ 24 tháng tù giam, tháng 01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tính đến ngày 27/02/2020 bị cáo đã được xóa án tích.

Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục xúi giục và giúp sức bị cáo H thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1-533.22 trị giá 27.900.000đồng, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với anh Phùng Trần S là thợ sửa xe máy, anh Sinh không biết chiếc xe mô tô H cùng Đ mang đến sửa chữa đôi côn, sau đó nhận cầm cố cho H vay số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là xe do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Sinh.

Đối với anh Nguyễn Văn M là người được Hùng nhờ chuộc hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: EXCITER, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển số: 98E1-533.22 tại quán sửa xe của gia đình anh S để mang về sử dụng. Tuy nhiên anh M không biết chiếc xe mô tô đó là tài sản do H và Đ Trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh M.

Đối với các anh Đào Văn C1, anh Trần Văn T đều trú tại: thôn R, xã V, huyện L1, tỉnh Bắc Giang không biết việc Đ và H trộm cắp tài sản và cũng không được

hưởng lợi gì, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đào Văn C1 và anh Trần Văn T.

Đối với đối tượng tên là T1, Phạm Văn H khai mới quen biết T1 trên hội nhóm 96, không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu, chỉ tình cờ trong một lần gặp nhau tại Gia Lâm - Hà Nội khi họp nhóm, sau đó H rủ T1 về nhà chơi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa có đủ thông tin xác minh làm việc được với T1.

Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết đối với những người trên.

Đối với anh Ninh Văn C (là em ruột Ninh Văn Đ). Ngày 27/02/2020 Đ mượn chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1 - 353.54 của anh C làm phương tiện đi lại và đã sử dụng chiếc xe đó vào việc phạm tội. Tuy nhiên anh C không biết việc Định mượn xe của mình đi sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tô Văn A đã được nhận lại chiếc xe mô tô, nay đề nghị bị cáo bồi thường chi phí sửa xe do bị xây sát là 3.000.000đồng. Anh Nguyễn Văn M đề nghị H phải trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Bị cáo H nhất trí bồi thường cho anh Tô Văn A 3.000.000đ (Ba triệu đồng và trả cho anh M số tiền 3.000.000đồng nên cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

Về bộ côn xe mô tô của anh A do bị cáo Đ đã thay của anh A, nay anh A yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng chẵn). Bị cáo Đ nhất trí và đã bồi thường đủ 800.000đồng cho anh A nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Ngày 28/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 33/CSĐT trả lại cho anh Tô Văn A là người bị hại 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1 - 533.22 và trả lại cho anh Ninh Văn C 01(một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn: Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 98E1 - 353.54 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 56; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ninh Văn Đ.

- Tuyên bố Phạm Văn H và Ninh Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, tổng hợp với bản án số 101/2019/HS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L. Bị cáo phải chịu hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.
- Xử phạt bị cáo Ninh Văn Đ 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Tô Văn A số tiền 3.000.000đồng và trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 3.000.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm đ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo Phạm Văn H và miễn án phí hình sự cho bị cáo Ninh Văn Đ.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà